

GIÁ BÁN	
ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ QUỐC
Một số 1 năm	1.50
Một số 3 năm	4.50
Một số 6 năm	8.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và đơn đặt hàng gửi M. TÂN
ĐÌNH-CHUYÊN, 41 đường phố
thị trấn, tỉnh Thanh Hóa trước.

TIENG-DÂN

Chia sẻ với bạn bè
HỌ TÊN - THỨC - KHUÊ

LA VOIX DU PEUPLE

NĂM QUÂN
Đường Đông-Ba, Huế

Giấy phép số 16
Giấy phép: TIENG-DÂN - Huế

Người mà thoát
ra ngoài cái thói
quen, mới gọi là
bạo kiệt; văn
chương cũng vậy.

MỘT CÁI THỐI-QUEN TRONG LÀNG-VĂN TA

Mấy kỳ báo trước, trong bài « Những điều đặc sắc trong văn-giới nước ta » ký-giả có nói: « lối văn-văn ta có những sáng cách tự mình làm ra, không phải ở đâu đem đến mà cũng không phải bắt chước ai ». Đó là chỉ một ít lối đặc biệt trong văn-văn mà thôi, chứ không phải nói cả văn-giới ta đều được như thế. E trong hạn độ-giá hoặc có kẻ nhân dơ mà hiểu lầm rằng đã mỹ-mãn, quốc-hoa quốc-túy đã sẵn có, không cần gì phải sửa đổi nữa. Bởi như thế, nên ký-giả viết bài « Thối-quen » này, đứng ra một phương diện khác, nói chung cả trong văn-giới, như là về văn xuôi và luận-thuyết, lược lược bày tỏ cái thông-tệ nhân-tuần trong làng văn ta, mà thuở nay đã làm một điều ngăn trở trên đường tư-tưởng, trước để bỏ chỗ thiếu cho bài trước, sau cũng mong anh em thư-giả trong nước tìm phương cải tổ, may có được chút ích nào chăng.

Thối-quen ấy là gì? Tức là văn mà dùng điển và dẫn lời nói của kẻ khác vậy.

Nói đến văn, trước hết cần phải hiểu văn là cái gì. Văn là chữ, là một thứ dấu-hiệu sắp đặt có thứ-lớp, để ghi-chép những lời nói, hoặc lời tường-lượng trong tâm-tư, hoặc lời cảm-xúc ngoài hoàn-cảnh, mà phát khởi ra. Lời nói nếu không có vật gì ghi-chép lại, thì không tự-lên được; như thế, văn-tự là một thứ cơ-khi lưu-thanh, chứ không có gì lạ. Nhờ có văn-tự mà người ở một xứ nọ, hoặc một thời-kỳ nọ, có thể biết được câu nói cũng việc làm của những kẻ ở ngoài muôn ngàn dặm, hay là sống trước mấy trăm đời. Nói tóm lại thì văn là lời nói đã sắp đặt có thứ-lớp mà ghi-chép vào một vật gì để tuyên-bố cho được rộng và lưu-truyền cho được xa vậy.

Văn là một thứ cơ-khi để chép lời nói, vì sao lại sinh ra cái lối « dùng điển, dẫn thành ngữ »? Xét thói thấy có ba nguyên nhân:

Một là theo lẽ tự-nhiên. Người ở đời không gì sinh mà không khéo léo; theo lối thông-thường trong loài người, cha phải dạy con, anh phải dạy em, trong đời mình thấy những điều gì, làm những việc gì, cũng truyền lại cho con em sau mình; hoặc đã khéo-mẫu lại, hoặc truyền-khẩu lại, lần

lần mà thành ra cổ-diễn cùng thành-ngữ riêng một nhà; những người sinh sau trong nhà ấy, nói điều gì, làm việc gì, cũng nhắc chuyện ông bà mình. Lối người là một sinh-vật hay hợp bầy. Đã hợp bầy thì nhà này giao-thiệp với nhà kia; đã giao-thiệp thì tự-nhiên bắt chước nhau. Vì những lời dạy bảo lưu-truyền trong nhà không đủ để ứng-pho, nên thấy ai làm việc gì tốt, nghe ai nói câu gì hay, thời lại góp đem về, hoặc để bắt chước, hoặc để dạy con cháu. Trước khi chưa có văn-tự, ông-giá bà-cả khuyên-bảo con cháu, kẻ trưởng-thành nói chuyện với bọn trẻ-con, thường hay nói câu tục-ngữ cùng câu ca-dao, chính là vì thế. Xem như thế, việc làm cũng câu nói của người trước, có ảnh-hưởng đến người sau lắm vậy.

Ba là theo lẽ cạnh-tranh. Đồ-cỗ, câu nói có đủ là một vật qui-trọng của loài người, thì người nào thu được nhiều thứ kiêu-mẫu, hoặc thuộc được nhiều câu thành-ngữ, tất nhiên được xã-hội kính-phục tôn-sùng. Vì xã-hội tôn-sùng nên ai ai cũng đua nhau chất chứa những câu nói cổ. Lẽ cạnh-tranh là thế.

Ba là đó là ba nguyên-nhân sinh ra thói « dùng điển », trước khi chưa có văn-tự. Từ khi có văn-tự, thì cái mầm-mống ấy cứ theo các nguyên-lý vừa kể trên mà phát-đạt. Thành ra cái tánh-chất « Tôn - cổ » gần như là cái tánh-tự-nhiên của loài-người. Dân-tộc nào cũng có cái tánh-chất đó, không phải thuần-nhiên là đều hư đều xấu cả. Song theo lẽ tiến-hóa, thì có một điều mà chúng ta cần phải biết, là những đồ cổ lưu-truyền lại là những tài-liệu nghiên-cứu suy-nghiệm để ta dùng mà phát-mình ra các đồ mới, hay để làm mồi cho còi tư-tưởng ta suy-chở hẹp ra chỗ rộng, hóa đến vọng làm đều khéo, để cho cuộc tiến-hóa một ngày một mở-mãn thêm; chứ không phải những đồ cổ đó cứ như thiết-tốt-lành-tốt-học, chúng ta phải bó-bó theo từng nét, hoặc theo từng câu-chữ, như nhốt-dịch làm con sâu nhát-lúng-cung cái hình-mẫu-rời cho người ở đời. Không cần dẫn nhiều, chỉ xem các lẽ phát-mình của các nhà tây-triết như thuyết thực-nghiệm của ông Bơ-công (Bacon) và thuyết hoài-nghĩ của ông Đe

HAI ĐÀN BÒ VÀ HEO NÓI CHUYỆN

Ở nhà kia chuồng bò và chuồng heo gần nhau. Một hôm, bác Bò đi ăn ngoài đồng về, gọi chú Heo bảo rằng:

— Chú Heo ơi, chú nằm mãi trong một xô, không nghe không thấy việc gì, nên xem bộ vui vẻ. Còn ta đây đi ngoài đồng, thấy những chuyện sẽ xảy tới rất nguy cho lãnh mạng ta sau này, nên buồn lắm, thấy có tới mà không muốn ăn, nếu găng ăn thì nuôi không xuông!

— Chuyện gì vậy bác?

— Gần đây, ngày nào cũng có người đến coi vọc đặc ta mà hỏi người khác rằng « chú có bản không? giá bao nhiêu? » Chú heo ơi! e nay mai chỉ đây ta phải xa cách chú, không thể mong ngày tái ngộ được!

— Tưởng chuyện gì chứ chuyện ấy thì cũng thường. Tôi đây cũng có người tới xem hỏi luôn. Nhưng vì chú chưa bằng lòng nên tôi cứ được năm yên. Và lại có người tới xem, thì chủ lại cho ăn khá hơn lên. Cần gì bác, chú để vậy thì vậy, còn có bản thì ta ở với chủ mới, việc gì mà sợ?

— Thiết chứ không biết gì cả! Nếu thế thì còn nói gì nữa! Không vì họ mua mình về để giết thịt kia mà! Xứ này là một xứ qui chuồng danh-tước phẩm-hàm, thường mở cuộc hát bội, sấm tiệp ăn mừng, mỗi lần ít ra cũng năm ba bữa heo. Thuở nay, nói giống ta bị họ sinh về cái nạn ăn chơi đó biết là bao nhiêu! Gần đây, khi thì tổng lý quan viên đặt tiệc, khi thì các câu lạc trò đưa « Cơm » đầu « Me » ăn mừng hội đến bọn mình cũng không ít. Tôi còn nghe người ta nói có nhiều thầy giáo sư nhà quê mới làm đơn kê công với nhà nước để xin phẩm hàm. Nếu quan trên chuẩn hứa, thì cái nguy hiểm cho bọn ta sau này lại thêm mấy từng nữa. Chú nghĩ có nguy không?

— Khốn nạn cho tôi! Tôi làm rồi! Tôi nghe năm nay phẩm hàm chức sắc cũng đông chịu thuế như dân trắng, tôi chắc là loài người không ai còn qui phẩm-tước nữa, vì có phẩm-tước mà không khác gì dân trắng thì phẩm-tước có giá trị gì. Thế mà không biết vì sao mấy người có học như hạng thầy giáo còn ham mê danh-tước!

— À! Khốn vì thế mới nói chứ! Các chí-hệ là loài người mà được có cái óc khôn của bọn mình thì sao đến nỗi gieo cái họa kiếp cho ta.

Một người ở Bình Định

cát (Descartes) và tôi đủ rõ. Vậy mà cái tánh-chất tôn-cổ bên A-dông ta lại khác thế. Nói đến nước cổ bên A-dông, thì nước Tàu là cổ nhất; nói đến văn-giới bên A-dông, thì văn Tàu là thứ văn có thể lực lo lớn nhất. Nước ta học theo chữ Hán đã vài ngàn năm, văn-giới nước ta vẫn chịu cái ảnh-hưởng văn Tàu chỉ phối đã lâu đời, đã thành cái tánh di-truyền mà ta khó bề thoát-lý vậy. Vì thế nên nói đến « thói quen » trong văn-giới ta, trước phải xét lực-lượng về « thói quen » văn Tàu.

(Còn nữa)
Minh-viên

BÀI HÁT CHÚC DÂN- THANH-BẢO ĐỆ-NHỊ CHU - NIÊN

Lời dẫn

Người nhất sự là điều gì? Ai cũng bảo là sự chết. Người vì sao mà chết? Ai cũng bảo là vì tật bệnh. Nhưng ở trong các môn tật bệnh, độc thứ nhất là bệnh cảm.

Tại đâu bệnh cảm, mắt đau bệnh mù, chân tay đau bệnh tê mỏi, như vậy nếu mệnh còn nói được, thời tâm tạng khi thông vì cơ gì, khi huyết ngưng trệ những cơ gì, giống gì thích hợp với tư vị, khi nào xác phạm lấy bệnh mà, còn có thể cậy sức mệnh, nhờ công mui, kêu van bày tỏ với thầy chữa bệnh, đêm ngày than thở với người trong nhà: họa may gặp được thuốc tốt thầy hay, mà bệnh gì cũng có thể chữa được, thời cái từ hồi sinh, cũng không lấy gì làm khó. Vậy mới biết bệnh cảm là một thứ bệnh khổ nhất.

Người mắc bệnh cảm, mà thốt nhiên nói được, là một việc phúc to thứ nhất.

Dân nước ta từ xưa tới nay vẫn là dân nước cảm có tiếng ở trong thế giới, mà thứ nhất là dân Trung kỳ. Cứ sao vậy?

Từ giấy nhất trình là họ hàng của nhân dân. Trong nước không nhất trình, tức là nhân dân không họ hàng.

Năm - kỷ, Bắc-kỷ phong khí khô nhất thông sớm mà chính thể có đôi mắt ít nhiều nên nhân dân có lòng lui đã mấy mươi năm, còn xứ Trung kỳ thời gần ba năm nay nhân dân mới có lui.

Ngày 10 tháng 8 năm 1927, báo Tiếng-dân ra đời, ngày ấy tức là ngày họ hàng nhân dân Trung kỳ mới khai khiếu: người không biết rên, người đau biết khóc, người đói ăn, khát uống, biết thở giọng kêu ca.

Tuy sinh sau đẻ muộn, vẫn chưa lớn tiếng to lắm gì, nhưng so với trước ba năm kia, ngưng đặc cảm trở, ngưng thao nuốt khổ, thời nay cũng đã hân hạnh không biết bao nhiêu.

Tôi gặp ngày dân nhất nhĩ chu của báo Tiếng-dân, mà tôi riêng sự riêng mừng, cũng chung mừng chung sự, không biết lấy gì tạ ơn mẹ đẻ, vậy tôi có bài hát:

Hát rằng:

Đã hồi để đồng tan giá đất,
Còn kêu ngày hạ động mưa trời.

Là con đen đàn khỉ há cảm hoài!
Nhóm gọi mặt vầy trên báo chí.

Nào giá khác lễ, nào chán khác ông,
Nào vợ khác chồng, nào em khác chị!

Má đôi tai ngời ngời xát gan vàng!
Khóc mừng khôn thấu của thiên đường

May nhờ có báo chương thay miệng
(lời 1)

Đi đâu khổ mới tìm phương cứu
giải,

Được thầy hay thuốc giải lành mau.

Đã khổ nỗi là mắc đầu,
Lay trái, trời lấy cho nhân lâu dài.

Nên hai rồi nên bày lại nên mới,
Còn cao lớn ghe ngày hay mùa hái.

At lại mới? hồi nắng nín cho trời,
Miếng lui còn tình mừng chớ

Mấy tôi đến là thế non.
Vợ chồng ôm ấp lấy con cháu, nay,
Nghìn thu cơ sở từ đây.

DỪNG RAU QUẢ TRONG PHÉP TRỊ BỆNH

Người ta không ăn thì không sống được; mà trăm điều tật bệnh phần nhiều cũng bởi sự ăn sinh ra. Dị có bệnh mà chạy thầy chạy thuốc không bằng lúc chưa bệnh mà dự phòng. Hiện trong thế-giới ngày nay, các nhà sinh-lý học, vệ-sinh học đã phát-mình những nguyên nhân trừ bệnh. Chủ trọng về vệ-sinh chính là dự phòng lúc chưa bệnh; cách cư-xử cho sạch - sẽ, làm việc có thì giờ, ăn uống có chừng độ, đều là việc cần yếu cả. Nhưng theo tình cảnh nhân-dân thôn quê ta, như là nhà làm nông, thì không sao làm cho đúng vệ-sinh được: một là vì không đủ tiền tài mà sắm cho được đủ vật dụng như theo phép, hai là vì công việc sinh hoạt quá bận. Bởi thế, nói về - sinh với người mình, thì nói những điều giản - tiện ai cũng có thể làm được thì mới có ích.

Tục-ngữ ta có câu: « Đối ăn rau, đau uống thuốc ». Câu đó ai cũng công nhận là đúng cả. Song chiều theo những điều khảo cứu về thực-vật ngày nay đã phát-mình, cùng y-học của ta đã lưu-truyền thuở nay, thì ta có thể nói rằng:

Ăn rau là chính một phương rất hiệu-nghiệm trong khi đối cũng như trong khi đau vậy.

Trong những vị thuốc bên phương-dông ta phần nhiều hành là loài cây cỏ, mà xưa nay trị bệnh rất là có hiệu. Trong các thứ cây cỏ đó, phần nhiều lại là thứ vật ăn thường (trừ một đôi vị độc), như gừng, tiêu, khoai, cải, v.v. Các chất ấy là đồ ăn hằng ngày của ta mà cũng tức là vị thuốc bổ và trị bệnh cho ta đó. Xin thuật một chuyện đặt sự cần ông Thác-tư-nhĩ-Thái, là một nhà văn hào nước Nga, như sau này:

Ông Vê-li-lon (De Vellillon) là một nhà giàu nước Páp. Ông đem cả gia tài một ngàn vạn để giúp con nhà lao-dộng nước Pháp. Ai cũng biết tiếng ông là một người giàu lòng bác-ái. Năm nọ, ông sang chơi nước Nga, đến thăm ông Thác-tư-nhĩ-Thái. Trong lúc nói chuyện, ông Thác-tư-nhĩ-Thái, bàn về cảnh cực khổ của bọn công nhân, có nói:

« Nếu mỗi người công nhân mà ngoài cái lều ở còn có được một khoảnh vườn con con, thì không những tiền công hàng ngày có thêm, mà sự vui thú và mạnh khỏe cũng có thêm, so với những người công-nhân khác là người không có vật vườn nhỏ đó có khác hơn nhiều; một điều ích lợi rõ ràng ngộ thấy, được, là đã có vật vườn đó, thì không khi nào mà - hồi nước mắt cay đắng làm ra mà cũng cho bọn thầy thuốc ».

Ông Vê-li-lon hỏi rằng: « Sao lại được thế? ». Ông Thác-tư-nhĩ-Thái liền ông Vê-li-lon tiếp bên cạnh đã chỉ cho ông xem một cái vườn rau (vườn rau này chỉ ông Thác-tư-nhĩ-Thái tự tay làm trồng trên sân sống) mà nói rằng: « Đó tức là kho thuốc của tôi đó. Nội trong vườn đó, các thứ thuốc đến đó cả, ai cần vật gì cũng có, không đợi đi kiếm đâu xa. Chỉ có một điều cần phải hiểu là bệnh gì nên dùng thứ gì, thời! Nếu hiểu được như vậy, thì không khi nào thầy thuốc tới nhà làm gì ».

Lời ông Thác-tư-nhĩ-Thái nói trên, thật là lời nói có kinh-nghiệm.

THẾ GIỚI THỜI ĐÀN CÁM TƯỜNG ĐỐI VỚI « LUẬT BẢY GIỜ RƯƠI »

(Sắp thi hành ở Anh)

Gần đây, A-rip có tin rằng luật « 7 giờ rưỡi » sẽ thi hành ở nước Anh. Vậy ký giả xin xét vấn đề ấy. Trước khi bàn đến luật 7 giờ rưỡi, ta nên xét qua các điều kiện quan-yếu của công-nghiệp hiện thời. Từ khi cuộc cơ khí cách-mệnh phát khởi, cơ khí càng ngày càng tinh diệu thời chế độ phân công nhân đó càng ngày càng thịnh hành. Một nhà kinh-tế học trẻ danh có nói « những lỗ hổng của ngày lao động bề thế dần lại » (les pores de la journée de travail se resserrent). Câu ấy thật đúng hình-dung cái khuynh hướng của cơ phát-triển trong công-nghiệp hiện thời.

Kết quả thế nào? Kết quả thời ngày nay phải mất rất ít thì giờ hơn khi trước. Cái tỷ lệ của thời gian đó đối với thời gian ngày xưa dùng mà thế tạo, thường là 1 với 6, với 7, có khi 1 với 10, và hơn nữa kia. Ta hãy cứ vài thì dụ thì biết. Máy in tuyên-chuyền (presse relative) một giờ in được một băng giấy giải 30 nghìn thước; một tờ báo lớn như tờ Thời báo Anh (Times) có đến 300.000 chữ, mỗi lần in hành đến 100.000, tờ, thế mà chỉ trong 6 giờ in đã xong. Phòng sự cơ khí không có thì trong khoảng 6 giờ, muốn cho xong việc thì phải dùng đến 5, 6 giờ thì thôi. Theo đó, ta có thể giả thiết số công-nhân đồng bằng nhân mà diện tích ra cái tỷ lệ của thời gian này yêu cầu chưa có cơ khí và hồi bấy giờ. Các xưởng dệt vải Anh, nếu có người lao thụ, thì có thể dệt đủ vải mà bán quanh quá đến 300 lần, nghĩa là độ 12.000 triệu Anh-xích (yard). Một nhà theo xã hội chủ nghĩa Âu-tây đã lấy cái lực lượng của cơ khí làm căn cứ mà tính: một người mỗi ngày chỉ cần làm việc có 1 giờ 20 phút, thì đã làm ra không những đủ cung cấp cho sự nhu-yếu, mà lại còn dư dật nhiều. Thật thế, ta hãy lấy một nước công-nghiệp phát-triển thường thường như nước Pháp mà xem: tổng số máy lực (cheval-vapeur) vận dụng trong công-nghiệp giới là 15 triệu; người ta thường tính sức một mã lực là bằng sức lao động của 21 người; thế là 15 triệu mã lực kia chẳng khác gì 300 triệu người lao động; bằng hơi và bằng bánh xe « (en vapeur et en roues). Hiện nay trong nước Pháp có phồng chừng 10 triệu người lao động. Như thế ta có thể nói một người lao động Pháp có đến 30 người lao động bằng mã lực làm tới cho; vậy tưởng cũng đủ (xem qua trang ba cột thứ ba)

Trời sinh người ra, vẫn cung cấp đủ các đồ cần dùng; nếu người biết cần - thân lựa-chọn, thì các thứ rau cũng đủ để ăn các thứ bánh. Sao thế? ưệnh người vẫn như thế, mà nguyên nhân là cốt tại huyết dịch của thân thể. Huyết dịch ấy hoặc thái quá, hoặc bất cập rồi bệnh nhân đó mà sinh ra. Dầu tự mình về - sinh sai cách mà huyết dịch thành thừa hay thiếu; các nước tiến-hóa bởi đó mà ít bớt hay nhiều thêm, thành ra gần công cơ phải trị trẻ, mỗi cơ-năng cần-giác và lịch-mẫn như ngày thường. Những bệnh như vậy công các chứng bệnh khác, đều có thể lấy rau mà chữa khỏi cả. Xem thế thì rõ rau là một thứ thuốc trị bệnh uống thường được, mà thời tốt nhất là thứ rau ăn-xanh (Lactuc).

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Trung kỳ nhân dân đại biểu sắp đến ngày hội
(Tiếp theo)
Thứ sáu 23 Aout
Đuối chiều : Bầy tổ vùn đề làm ngân sách các xã thôn ; thảo bài báo tổ g kiến nghị về vấn đề này :
Thứ bảy 24 Aout
Đuối mai : Chính phủ xét những đếu gừu của viện
Đuối chiều : Đế hội

THỪA THIÊN

(PHÚ-LỘC) ?

Công lịch xin đề làm gì
Ở làng Nong có một con đường, trên thì sông, dưới thì ruộng, năm trước trời lụt, phá mất một đoạn độ 20 thước tây ; khi nào có một trận mưa thì ruộng bị ngập, vì vậy nhà nông ở miền này bị thiệt hại nhiều lắm. Các làng trong tổng (A-rong) đã có làm đơn xin công lịch đắp lại, quan trên cho, giao làng ấy làm. Thế mà cái bờ lũy đó vẫn cứ y nguyên. Không rõ làng ấy dùng công lịch để làm gì ?
Đang-khang lại cáo

(LANG-CÓ)

Lại chuyện mộ dân
Ngày 14, mười bảy tháng sáu (2 Aout) kỷ giã đến Lang-có chơi, 2 người qua một cái nhà tranh ở đường quan-lộ, thấy hai ba gia đình kẻ khác rất thảm thiết. Hỏi ra mới rõ từ nửa tháng này có mấy tên ở Nam-Định đi người đi trả lịch. Hai bà này có hai người con gái mười sáu, mười bảy tuổi, mới bị chúng nó phỉnh đi khi trưa đây. Hai bà phẫn thì thương con, phẫn thì lo ở tay không ai mà nuôi cái, nên than khóc thảm thiết như thế. Nghe đâu ở đó cũng có nhiều người bị lừa như thế.

HAO HIỂN NỮ HIỆP

(PHÚC-NHỊ-MA-TU-TRINH-THẨM-ÁN)

Địch - giá : XÀ-TÚC-TÚ

86 33

(Tiếp theo)
CHƯƠNG TƯ BẢY
Lòng thành thực của nàng HAI ĐỨC nữ-sĩ
Ta cũng nghĩ HAI ĐỨC bất lợi, nàng tự xưng là « Văn bối » là ý càng khinh. Nàng cười chế là : « Mãng mông một tiếng « Trường chấp » (nghĩa là bạn anh lớn) mà không rõ nguồn gốc bà con thân thích với nàng là thế nào, lại không thể đương đầu mà một ngày lại không biết, nên tự nhiên đành theo. Bà hỏi một hồi lâu mới biết thế sinh ra nàng tức là con gái của người đi (ta) nàng tức là một người con gái sẽ phải bên người, thiên là, mà không tin, cuối cùng chỉ là người ta đi là con gái, hai bên ra cưới, không có tin qua lại nhau, nên thành ra người lính, cho đến

CHƠI-TAM LAI CỎ

THANH HÓA

(TINH-GIA)

Lý trưởng bán ruộng làng
Dân làng Hân-hưng tổng Văn-trại có một sào ruộng (Thánh điền) ở xứ đồng ao. Năm ngoài thừa sức khai phụ họ, lý trưởng Lê trưởng Thăng đồng mưu với hương họ Lê trọng Nhung, hương bản Lê trưởng Lập và ký cụ chức sắc viết văn khế bán cho Phạm văn Triêm 20\$ để lấy tiền khai dinh điền. Đến vụ sưu thuế, dân đã sợ bỏ số ruộng đó giao cho lý trưởng nói ruộng đã thuộc họ. Đến ngày tháng 8, lễ khi « Thượng điền », dân bảo lý trưởng đem văn khế xem thì lý trưởng nói ruộng đã thuộc rồi. Nhưng Phạm văn Triêm nhận lại cây đề đồng lúa sung công. Đến ngày tháng 3 năm nay, lễ khi « Kỳ phúc » dân bảo Phạm văn Triêm đem lúa sung công giao lại cho hương bản, thì Phạm văn Triêm nói rằng ruộng chưa thuộc. Lúc ấy dân mới biết lý trưởng là bán ruộng làng mà tiêu, lại nói đối với dân. Tuy là lúc cho dân làm !
Dân làng Hân-hưng lại cáo VINH

CÁI KHỔ KHÔNG NƯỚC

Mấy lần này ở Vinh trời hạn dân thành phố khổ về sự không nước. Trong thành phố có mấy nước, nhưng nước xấu quá. Giếng xây cũng nhiều, nhưng toàn là nước gặc cua, chỉ có một vài giếng như giếng cung quán (tên xưa) giếng quan bố (trước của đình quan bố) là được nước tốt; song hai giếng ấy là nước của quan và những kẻ thù của quan cũng có được dư huệ đôi li, còn dân thì có được mớ đến đâu. Ai có lên mức đôi ghà không may chú linh thấy được thì nước không đem về được mà bình hủ phải bể tan, lại bị phạt nữa. Dân phải uống nước bẩn nước dãi. Toán phần làm dân như thế đó, khổ chưa !
Thêm nước

HA-TINH

(NGHĨ-XUÂN)

Câu chuyện khám án mạng
Vào khoảng tháng trước, cách

huyện lý chừng 200 thước tây, có xảy ra một cái án mạng, nguyên do như sau này :

Hai vợ chồng nhà kia chỉ chuyên nghề « chào xáo » (cho vay trong khi đánh bạc), mà nay được giàu có. Người vợ năm nay đã 42 tuổi, sanh được 7 đứa con ; song vì thấy chồng dài mũi xấu xa nên lảng lịu với tên họ ở làng Tiên-diễn. Một hôm mẹ ta đương say đắm trong cuộc đồ den ở bên xóm, người chồng cho đi kêu về khuyên bảo. Người con trai đầu của mẹ ta thấy mẹ mình ăn ở như thế đáng ngờ lại không cho vào để bỏ ghét. Sau mãi mới vào được. Người chồng lựa lời dụ « gọi khuyên lơn, không ngờ con dám phụ kia đã không nghe, lại mắng chửi chồng con tàn tệ, rồi nằm vạ. Người chồng bèn đi kiện tại quan. Con mẹ kia cũng kiện đưa con về việc đóng ngõ không cho vào. Quan huyện giam cả hai mẹ con trong 10 hôm rồi thả ra. Được thả ra thì con mẹ kia bỏ nhà cửa, cuốn gói đi mất. Thấy vậy, người chồng kêu với quan huyện suốt một đêm một ngày, quan huyện xử mà chả có hiệu quả gì. Cách vài hôm sau, người chồng kia thất cổ chết. Quan huyện từ khám qua loa rồi báo chôn. Song ta vẫn thắc không chịu. Quan k ông biết làm thế nào. Mới báo lính về đem rượu tới quan uống say như rồi nằm ý đó ; vợ con, của lại và lính đều v. v. khuyên mãi mà quan cũng không nghe, đem xe tới mà quan cũng không về, quan nhất định nằm đến khi nào tử thi chôn rồi mới thôi. Sau lính phải đem công tới, bằng quan vào cũng còn là van gấm thét. Sau quan bà phải mua nhà phiên cho quan hát xong mới tỉnh rượu. Ý câu chuyện đùa đùa là thế.

Cách xử kiện của quan huyện này thì cũng thường, song có cách khám mạng có hơi mới mẻ, nên đáng lên đây để đọc giả nhân làm

QUẢNG-BÌNH

(QUẢNG-NINH)

Ngang dọc quá
Ở làng Quảng xã có tên Nguyễn-

Đam là người hung - dữ ai cũng biết. Ở trong làng thì nó hay gây chuyện, dễ thì nghề ăn-dã.
Một đây nó vào phá nhà cậu Ng-Tr-Th. Nguyên do việc ấy như vậy : Cậu này có dạy học 3 đứa em nhỏ. Là gì con nít khi nghỉ học đi chơi thường hay reo cười, lúc đi ngang qua cửa tên Dam, tên này bèn cầm cây roi rất to ra đánh lũ trẻ (đều có vết roi cả). Lũ trẻ bị đánh đau thì la và chửi. Tên ấy bảo em là Ng-Cộng ra chửi thầy học là Ng-Tr-Th. và vào nhà phá ghế bàn, đập cửa ngõ. làm tan nát cả. Hiện cậu Ng-Tr-Th. có làm đơn kiện, có đủ tang chứng. Không biết quan phủ xử ra thế nào ?
Minh-xét

QUẢNG-NGAI

(BÌNH-SƠN)

Than ôi, cũng một kiếp người thiếu niên !

Ông Châu - đỗ - Dịch ở làng Trung-nhơn, tổng Bình - hạ, con nhà nho học, cha mất sớm, ở nhà chăm học và nuôi mẹ. Năm 1916, ông 24 tuổi, can việc lộn xộn trong tỉnh, bị án chung thân, đây ra Thái-nguyên. Lúc đi đây có 27 người mà duy ông là cũng ba người nữa được sống. Kể việc Thái-nguyên xảy ra, ông ta bị đày ra Côn - lôn. Ông ta là một người lương thiện 11 tuổi mà đi đầu gặp vợ lấy đó. Đến năm 1920 được tha. Về nhà đã ba năm, e-âm chỉ làm ăn nuôi mẹ. Tháng hai năm nay, rồi vương bệnh mới lại thế ngày 23 tháng 6 ta.

Trong chuyện thân tiền có nói rằng Ma-cô 11 tuổi mà đã thấy biến cạm ba lần. Ông Dịch này tuổi cũng còn nhỏ, mà tại bay vợ gọi trái qua đó mấy lần. Ngạn-ngữ Tây có câu « Ông già ba tuổi » thật là câu nói kinh nghiệm vậy.

Ma-cô lại cáo

BÌNH-ĐỊNH

Buôn bán như thế sao ?
Sớm ngày chủ nhật 28 Juillet, trước hiệu Đức-thái, ngoài cửa đóng (thành) Bình-định, kỷ - giả thấy 2 người nhà quê đứng dưới tam cấp, một tên Hoa-kieu trong hiệu Đức-thái đứng trên thêm, mắng chửi tương đương lại dơ tay loan đánh một người tro g hai người đó, và một lớp người đứng nhìn xem. Nguyên do câu chuyện như thế này :

Có hai người nhà quê vào hiệu đó mua hai cái áo càm - chầu thiết giá cả xong xuôi, hai người nhà quê đưa bạc, người Hoa - kieu bỏ túi rồi đổi bằng giá gói đưa cho hai người họ. Hai người họ vô ý cầm ra đến cửa, mở ra xem thì biết ngay trở vào báo đi lại. Người Hoa-kieu đã không chịu đổi lại mắng nhiếc rất tàn tệ và muốn đồ thời vũ phu ra nữa. Hai cực hai người mua hàng phải thêm mỗi áo 0\$60 mới được đổi hai áo càm chầu thiết.

Buôn bán cốt thời thế, đã đưa thái đổi giá, lại còn chửi đánh người ta nữa, buôn bán như thế đã ngăn chưa !
Lục-thủy

(BÔNG-SƠN)

Ca xương thanh hành
Vừa rồi đây tôi có đi thăm người anh em bạn, đi ngang qua làng Nghĩa-nhơn, tổng Kim-sơn ở về hạt Bông-sơn, qua một cái nhà trước có hai ba cái rạp thiết lo, người ta nói là nhà Lý-trưởng ở thôn đó sửa soạn hát bội.

Trời nắng hạn đã hơn một tháng nay không có hội mưa nào cả, đồng khô lúa chết, kẻ nông phu nhọc lòng không biết bao. Thế mà không biết ông xã đó vui gì mà bày cuộc ca xương làm cho dân trong làng phải bỏ nước non ngoài ruộng, mỗi người chịu một đôi ngày công để làm rạp, phụ sức cho ông ta, sau còn phải đi hầu đêm năm bảy các, một đồng nữa. Thế có phải thiệt hại cho bọn hân dân trong làng không ?
Không phải chỉ một mình ông Lý-trưởng thôn đó thôi, trong tuần tháng sáu này ở về tổng Kim-sơn có bảy đám hát bội, phần nhiều là của mấy ông Lý-trưởng cả.
Có lẽ xứ nhà quê ta nay là cái cõi vui riêng cho mấy ông Lý sao ?
Lại cáo

BẮC-KỲ

HANOI

Ông Vũ-dinh - Dỵ & Khâm - lơn
Ông Vũ-dinh-Dỵ bị tòa ác Saigon kết án một năm tù vì phạm - tội ngoại-lạc, hiện đương ở Khâm lơn Hanoi.

Ông là một người tù quốc-sự nên cũng không đến khổ sở bao nhiêu ; ông bên yên lòng chờ đợi cho qua ngày tháng.

Nhưng vừa rồi, tháng trước đây, một hôm ông đương tắm trong phòng tắm, có tên gác ngục đến soát tù. Minh thấy cả xà phòng, ông chưa kịp lau chùi, mặc quần áo, thì tên kia đã vào đánh đá, chửi mắng một cách tàn tệ, làm cho ông phải bị thương sưng và cả trán, và trực mắt cánh tay. Ông liền chạy đến báo cho người xếp lao hay. Thế mà tên ác-nhân kia còn chưa biết lỗi mình mà lại bầm dọa ông Dỵ rằng từ này về sau nó không để ông

yên nữa.
Ông Dỵ đã viết một bức thư cho quan Thống sứ Bắc-kỳ kể rõ đầu đuôi câu chuyện ngang tàn của tên gác ngục ấy, và xin quan trên lưu tâm đến để cho ông được yên-đỡ trong chốn lao tù. Thế mà không biết quan trên nghĩ thế nào mà ông Dỵ phải bị phạt 15 ngày ngục lỏi (cellule) và cấm người nhà không được đến thăm hàng ngày như trước nữa. Bà mẹ ông Dỵ từ rày mỗi tháng chỉ được đến thăm con một lần mà thôi !
(Theo Argus 3 Aout)

Cái án Việt-Nam quốc-dân đảng

Ngày 26 Juillet 1929, quan Toàn-quyển Pasquier đã ký một đạo nghị định về việc xin chống án của các người can phạm trong vụ Việt-Nam Quốc dân đảng như sau này :

Điều thứ nhất. - Các đơn xin chống án của bọn Hoàng-thảo-Gi và đồng đảng đều bị bác bỏ không xét đến.

Điều thứ hai. - Các bản án mà Hội-đồng Đệ-hình đã kết ngày hôm 3 Juillet 1929 này thì cho thi hành ngay lập tức.

Điều thứ ba. - Quan Thống sứ Bắc kỳ phải tuân theo mà thi hành đạo nghị định này. (T. N. 4 Aout)

QUẢNG CÁO

Kinh cáo các Cổ-Đông

« HUNG-NHIỆP HỘI-XÃ »
Hội-đồng Trị-sự xin các lời báo cáo để tất cả Cổ-đông Hội-xã hay rằng gần đây ở Quảng-trị, Vinh, Thanh-hóa chẳng may xảy ra những việc lỗi thời như việc lột nhà riêng của các viên Quan - lý và Cổ-đông, đều là « thuốc » về việc cả - nhà không có can dự gì đến công việc của Hội-xã.
Nhãn đây Hội-đồng Trị-sự xin nhắc lại để các nhà Quan - lý và các nhà giúp việc ở các chi-điểm nhớ rằng : « Những công việc buôn bán ở các chi - điểm đều nhất thiết phải tuân theo mệnh lệnh của Hội-đồng Trị Sự Nhà Quan - lý nào hoặc các viên thư ký làm việc ở các chi-điểm nào không tuân theo mệnh lệnh và mục-dịch buôn bán của Hội-xã mà nhỡ xảy ra việc gì, dù là việc riêng, song có phạm đến danh dự của Hội-xã thì Hội-xã cũng không có thể bỏ qua mà sẽ phải nhờ đến pháp-luật can dự đến »
HUNG-NHIỆP HỘI-XÃ
87 Bd Henri Dordans Hanoi



Dầu này
là thuốc nhà nông
Cây sâu cuốc bọ
nặng nặng mưa chan.

Nhà thuốc đều tán thành. Nàng

THANG-ÂN lại tiếp nói :

Trong phòng làm việc của tôi, vẫn có phòng-âm rộng rãi mà mẽ, đồ dùng đồ đạc, mà nơi đó cũng được thanh tịnh, nhữ-nữ nằm nơi đó, rất là thích hợp ; như có người là vắng bôn, thì tôi đi lại hầu chuyện cho có bạn ; còn như tính muốn thanh tịnh, quen nằm một mình, thì ở đó cũng tốt.

Nữ sĩ ngâm nghĩ một hồi, rồi nói :
Các ngài có lòng muốn cảm tôi ở lại đây, đừng bắt tôi được nghe lời bán gậy, thất là một sự tốt. Song tôi có bệnh trong mình, đến khi nó nổi cơn cơn, thì cần phải có thầy thuốc chữa thuốc cho uống thì cái cơn cơn mới bớt đi được, vì thế nên có đến bắt tiện.

Ta nghe nữ-sĩ nói vậy, thất kinh mà hỏi rằng : Thế ra nữ-sĩ mắc cái bệnh màu xám hay là cơn sao ? Lệnh đường ngày tôi còn nhỏ cũng mắc cái bệnh ấy. Ông thầy tôi là CÁP-ĐẮC Bắc-sĩ chữa lành được ; phương thuốc thần diệu mà đã kinh nghiệm đó, tôi có chép lại hiện còn trong ngăn ở nhà. Quý cô của nữ sĩ, chắc có cái bệnh thất đi truyền

đó, vậy đề tôi sai người đi lấy phương thuốc ấy lại đây, đừng ngại cơn kỳ công, may nhờ cái đi trích của tiền sư tôi mà tôi trở được cái bệnh của cho nữ-sĩ, chưa biết chừng. Nay tôi có một đứa con phải hồi trước ; là nữ-sĩ lâu nay thường dùng các thứ thuốc là do các ông thầy thuốc làm thời báo chế hợp lại, thì có hiệu nghiệm rất mau chóng ; thế mà bệnh của không trừ khử đi được, thì tôi đoán chắc là ở LUÂN-ĐỒN đây, nữ sĩ dùng thuốc của Bắc-sĩ-Điền-Chích-Nhân. Như dùng thuốc của Bắc-sĩ đó thì cái bệnh nữ-sĩ, không màng chỉ lành được.

HAI-ĐỨC nghe ta nói câu ấy, có ý kinh ngạc và thất thủng rằng chính nàng lâu nay dùng thuốc Điền-Chích-Nhân mà bệnh không khỏi được. Ta than thở mà nói cho nữ-sĩ biết rằng : Người ta làm địa không lời. Tiếng là làm thuốc mà cốt lấy kim tiền làm mục đích, chỉ lo người bệnh mà lành được mới người ta là mình mới đi mới mới lại, không những nói về đường đạo đức càng nghĩ vụ của nhà làm thuốc không có chút gì, mà

cái lương tâm cũng không còn nữa. Nữ-sĩ không tin lời tôi nói thì hãy coi tay mà kể những người bệnh dùng thuốc của Bắc-sĩ-Điền, có người nào lành không ? Những kẻ bệnh thường thường cũng thế.

Ta vừa nói xong, cả bốn người cũng ngồi ở phòng khách, ai cũng ngồi lặng ngẫm nghĩ một hồi, rồi nói rằng :

Thật vậy, chẳng thấy Bắc-sĩ-Điền có chữa người nào lành bao giờ. Bà thuốc lương từ một chỗ, rồi tiếp nói : May đâu HAI-ĐỨC nữ-sĩ cũng Hân-sinh là lính bà con, bệnh của Lệnh-đường ngày xưa, lại là nghiệp sư của Hân-sinh chữa lành, phương thuốc thần diệu đó Hân-sinh lại còn ghi lại. Theo như ý tôi bắt đầu từ ngày hôm nay nhất định các ông hãy thuốc theo tên đó lại một đêm, mà xin nhớ Hân-sinh gánh vác hợp chế thuốc thang mà chữa trị cho nàng. Hân-sinh là một người gồm cả đạo đức học vấn, tại hiện rõ cái bệnh thể của nàng, nên được như thế thì tôi chắc một trong vài tháng, nữ-sĩ có thể hồi phục không cần nhà xưa được.
(Còn nữa)

CREDIT FONCIER DE L'INDOCHINE (DONG-PHAP-DIA-OC-NGAN-HANG)

Cho vay

Cầm nhà đất
Cầm đồn điền
Lâm nhà
Tậu nhà tậu đồn điền

Giả góp từng tháng lãi cực kỳ thấp, như góp 10% giá trị từng năm, từ 10% đến 15% năm

Lãi rất nhẹ - Cách giả dễ dàng.
Bản-Hội có nhận về các khoản nhà giá trị rất hạ

XIN HỒI THẺ LỆ TÀI:

HANOI - Hội Sở Bản-Hội 89 phố Francis Garnier
TOURANE - Maître PHAN-CAO-DOAN,
Lạc-Sự kiêm Quản-Lý Văn Khố tại Tòa An

AI-LAO

Họ vệ hay là áp giải?

Ông Nguyễn - trong - Châu làm khau bộ ở Muangxing mới được lệnh quan trên cho về Luangprabang thì vào hang ma rơ (infirmer major). Sáng hôm 12 Jun khi sắp sửa lên đường, thì thấy có 1 người cai và 2 người lính khố xanh tới nói rằng ông Đồn cho đi theo. Ông Châu lấy làm lạ, nhân thế đi lấy giấy đi đường (feuille de route) sang hỏi lại ông Đồn.

Ông Đồn - Vì chúng tôi sợ anh đi đường có xảy ra việc gì nguy hiểm nên phải cho lính đi theo. Ông Châu - Các viên chức các sở khác của tôi trước kia, sao không thấy ai được lính đi hộ vệ mà tôi lại có lính đi theo như vậy là tại làm sao?

Ông Đồn cười - Đó là vì chúng tôi muốn cho anh được như vậy.

Ông Châu xem giấy đi đường thì quả nhiên trong đó có biên rồi rằng có một tên cai và hai tên lính theo lệnh quan Đại-lý mà đi theo mình.

Đến hôm 13 Jun ông Châu gặp ông Đại-lý ở đồn Namthia ông Đại lý hỏi: ông Đồn Muangxing có cho giải 1 tên tù ở Muangxing xuống Namthia không? Ông Châu trả lời không. Đến hôm 14 Jun ông Châu xuống thuyền đi Luangprabang thì không có cai lính đi theo nữa.

Thấy nay trừ các quan cai trị hay các nhà binh là có quyền đem lính đi theo trong khi đi đường, các nhà viên chức các sở công sở thì làm gì mà được cái đó (trừ những khi phải đi làm việc nơi trấn an).

Còn nghĩ rằng Chánh phủ ở đây đương có xảy ra việc gì thì thiệt hại đến tính mệnh ông Châu nên cho lính theo hộ vệ, thì có sao từ Namthia đi Luangprabang không cho lính đi theo nữa?

Việc này rất khó hiểu. D. V. K

Chú ý! Chú ý!

AI là chủ tiệm bán thuốc bắc «CHINH và SONG» nên tìm đến tiệm QUÂN-THANG ở đường CANTON NAIS N 78-83 FAIFO là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cửa hàng, từ danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-tế, ai ai đều nghe tiếng; Ban ai bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay; Xin kính mời quý khách chiếu cố.

Chủ nhân kính cáo
QUÂN-THANG



ĐẠI QUANG ĐƯỢC PHÒNG
CHOLON HANOI

(Xem tiếp trang dưới cột sau)
điền kiến vật chất mà sinh hoạt đời dao bằng một người quí tộc La-mã. Song, lý thuyết thì thế, mà thực sự thì khác hẳn. Hiện nay, lao động làm việc nhiều, tiền công ít, lại thêm cái nạn sinh hoạt đắt đỏ, tiền phí hao nhiều huyết mạch mà khi cơm thừa khi canh cạn, con quí tộc còn rình sẵn bên mình luôn! Vì sao vậy? Vì trong xã hội chỉ biết sinh sản mà không biết phân phối, chỉ lo hạnh phúc cho số ít người mà không lo hạnh phúc cho số nhiều người, nói tóm lại chính cái độc «tư bản» đã gây nên cái cảnh tình khổ đến kỳ. Bởi vậy cho nên các nhà theo chủ nghĩa xã hội, ngoài cái mục đích cứu khổ của họ là phê trừ mọi bất bình đẳng, lại có phát biểu những điều yêu cầu vận vật, để cải lương sự sinh hoạt của lao động trong nhất thời, như là: định số tiền công tối thiểu cho lao động (salaire minimum), bớt giờ làm công v. v.

Trước chiến tranh, ở Âu-Mỹ đầu đầu cũng làm việc một ngày 10 giờ. Chiến hậu, phong trào lao động hành trướng rất dữ dội. Quốc tế liên minh có đặt ra Quốc tế lao động sự vụ cụ thể để chuyển xét về tình cảnh của lao động. Sự vụ cụ thể được đặt ra luật «tám giờ», nhưng sau đó số liệt cường không tự nguyện thành không thể thi hành khắp được. Tuy vậy, nhiều nước như Anh, Pháp, v. v. chánh phủ am hiểu tình thế hơn, nên cũng thực hành luật 8 giờ trong vài ba ngành công nghiệp. Năm nay, ở Quốc tế liên minh lại đem vấn đề này ra bàn, nhưng đại biểu các đoàn chủ xưởng cực lực phản đối, kết cục lại không ăn thua gì.

Trong khi ở các liệt cường tư bản luật tám giờ chưa thi hành khắp, thì bên cạnh lại có nước Nga, vì kinh tế ngày càng chính dần và phát đạt, nên đến 1928 thì «ngày 7 giờ» đã thi hành trong công nghiệp giới (trong các ngành công nghiệp có hại cho sức khỏe như nghiệp chế tạo phi-lật, hóa học phẩm v. v. . . thì ngày làm chỉ có 5, 6 giờ thôi). Lao động Âu - Mỹ nhân thế không yêu cầu 8 giờ nữa mà, bước lên yêu cầu ngày 7 giờ.

Gần đây ở Anh, đảng Lao động (một hạng với đảng xã hội Pháp, đảng xã hội dân chủ Đức) lên chấp chính, ai ai cũng chú ý mục đề xem thử cái trò «trước khác, giờ khác» có diễn ra chăng. Cách vài bữa đây, A-rip tin rằng rồi đây thủ tướng Mac-Donald sẽ thi hành luật 7 giờ rưỡi cho lao động. Đảng quá khích thì yêu cầu 7 giờ, nay ông làm thủ tướng rồi thì mình là kẻ đứng ra điều đình những mối quyền lợi xung đột của hai bên tư bản và lao động. Nhưng ông nói thế mà có làm như thế không? Điều này ta phải đem lòng hoài nghi. Nội các tuy về tay đảng lao động, song hết cả các cơ quan trọng yếu vẫn ở tay người khác, đó ý chỉ ông Mac-Donald có chân thực nữa, mà đảng muốn chống lại với lao động cũng còn đủ lực lượng mà cản trở ông.

Phỏng sử vận nhất, các đoàn chủ xưởng Anh muốn dùng mưu chước «nước là 7 giờ rưỡi, để rút tất nhiệt tâm của lao động, mà để cho ông Mac-Donald thực hành ý chỉ ông. thì kết quả sẽ là thế nào? Lao động sẽ như đó mà bước vào cõi cực lạc chăng? Không! Trên kia kỳ giả đã nói ngày làm công 8, 7 giờ chỉ là một điều yêu cầu nhất thời thôi; nếu

TƯ TƯỞNG MỚI

BÌNH - DÂN CHỦ - NGHĨA
(NGUYỄN-VĂN CỬA LÝ-THO-THƯỜNG)

(Tiếp theo)

VII. - Phụ nữ vận động với bình dân chủ nghĩa

Ở những nước mà phụ nữ chưa được giải phóng thì không có thể có bình dân chủ nghĩa chân chính được. Hiện nay các nước Âu Mỹ mà gọi là các nước tự do, cũng vẫn chưa đạt đến cái địa vị bình dân chủ nghĩa chân chính, bởi vì tất cả những cuộc vận động của họ, lập pháp, ngôn luận, tư tưởng, đều lấy dân ông làm vị c. Inhi, còn việc có quan hệ đến lợi hại của dân bà thì họ không quan tâm đến chút nào. Họ cũng có kẻ chủ ý đến những điều lợi hại của phụ nữ mà ra mưu việc thay cho họ, nhưng rất cực, không phải chính phụ nữ lo liệu lấy những lợi hại bản thân mình, thì cũng không thể mưu được những điều khẩn thiết của họ. Cái danh từ «nhân dân» quyết không phải một mình dân ông độc chiếm lấy được, mà số nữa dân bà cũng bao hàm ở trong. Trước kia những nhà lãnh tụ nữ quyền vận động ở nước Mỹ, căn cứ vào cái tình thần của bản Độc lập tuyên ngôn và giải thích bộ Hiến pháp nước Mỹ, mà chủ trương rằng dân bà phải có quyền tham chính. Họ nói rằng trong Hiến pháp nước Mỹ, thực không có một câu một chữ nào mà không cho dân bà được cử. Trong bản hiến văn của Hiến pháp nước Mỹ có nói rằng: «Nhân dân nước Hợp chúng chúng ta. . . .»

vi nước Bắc Mỹ hợp chúng mà chế định ra Hiến pháp này. . . . Trong chữ «nhân dân» ấy có bao hàm cả dân bà ở trong. Trên Hiến pháp nhân dân được hưởng quyền lợi, cho dân bà đương nhiên cũng như dân ông, đó là cái lý do đường đường chính chính vậy, ông V. li-ê (Brangham Villers) nói: «Bình dân chủ nghĩa thuần chính, không phải là cái chính tự dân chủ quyền lợi của toàn thể nhân dân làm», thế là «chủ trương cả hai bên trái phải đều có hội bình đẳng trên chính trị vậy.

Các giai cấp trên xã-hội, đều có thể biến động. Giai cấp tư sản hóa ra nghèo, nghèo có thể hóa ra giàu, địa chủ và tư bản có thể biến thành công-nhân, công-nhân có thể biến thành địa-chủ và tư bản. Nếu xã-hội cái tạo một cách thích đáng, thì các giai cấp nói đó đều có thể tiêu diệt cả. Duy có nam-nữ thì cái giới-hạn thật là vĩnh-cửu, không khi nào cải-biến được. Vì thế, trong chủ-nghĩa bình-dân, vấn đề nam-nữ đối với nhau có tính-chất yêu

đều yêu cầu ấy có tính cách mãi mãi, thời ảnh hưởng đến tình cảnh lao động cũng không là mấy. Và cũng, chủ xưởng nhận cho lao động làm việc 7 giờ rưỡi, mà họ vẫn có quyền làm cao giá cách vật, khiến sinh hoạt càng đắt thêm, vậy cái xưởng «bớt giờ» bị được cái lợi «cao giá» thì đó là may lắm rồi.

Vậy ta chờ nên quá nặng lòng hy vọng, đối với điều cải lương 7 giờ rưỡi ấy.

MỚI ĐƯỢC PHÉP MỞ MỘT TRƯỜNG TƯ-THỰC CHUNG-ANH HỌC-HIỆU - HUẾ

Chúng tôi mới được phép Chính-phủ cho mở một học-hiệu tại Huế gồm những lớp tiểu-học (cycle primaire) và lớp bổ-tập (cours de perfectionnement). Chính-phủ lại có hứa rằng qua một năm thí-nghiệm thì chúng tôi có thể xin phép mở thêm ban cao-đẳng tiểu-học (cycle primaire supérieur). Sang năm chúng tôi sẽ hết sức lập nên ban cao-đẳng tiểu-học và nhà ký-túc (pensionnat) cho học-sinh ở xa.

Chúng tôi định: 1) Ngày khai giảng vào ngày 16 Septembre 1929.

lớp dự-bị (cours préparatoire)	2500
lớp sơ-đẳng (cours élémentaire)	2,00
II) Học-phí	
lớp nhĩ (cours moyen)	2,60
lớp nhĩ (cours supérieur)	8,00
lớp bổ-tập (cours de perfectionnement)	8,60

III) Rước thầy dạy đều là cựu học-sinh lớp tam từ niên trở lên và rước thầy có bằng-cấp cao-đẳng sư-phạm (professeur).

Chú ý. - Chúng tôi cần dùng ba thầy có bằng-cấp tiểu-học (certificat d'études primaires) và hai thầy có bằng-cấp cao-đẳng tiểu-học (diplôme d'études primaires supérieures). Ông nào muốn dạy hoặc muốn cho con học thì xin mở đến nhà hoặc viết thư cho:

Monsieur le Directeur
de l'Institution CHUNG-ANH - HUẾ

khẩn kham. Huống chi, bản lai của bình-dân chủ-nghĩa là một cái sản-vật của thời-dại mẫu quyền mà ra, cho nên chủ-bình-dân chủ-nghĩa thuộc về nữ-tính. Về sau, trong kinh-tế sinh ra biến-động, chế-độ mẫu-quyền dần dần tiêu-diệt, bình-dân chủ-nghĩa cũng theo đó mà tiêu diệt.

Kể đến phụ-quyền phát-khởi - tức là chế-độ gia-tộc lấy nam-tính làm trung - tâm - chủ - nghĩa «chuyên-chế» nhân đó mà sản sinh, cho nên chữ «chuyên» chế chủ-nghĩa» thuộc về nam-tính. Trong một xã-hội mà chỉ một mình dân ông có cơ-hội hoạt-động, còn một nửa nhân loại là dân-bà thì cơ-hội bị bãi-xuất ra khỏi vòng sinh-hoạt, xã-hội ấy nhất-định là một cái xã-hội chuyên-chế, hoàn-hảo, chẳng có chút gì gọi là tính-thần của bình-dân chủ-nghĩa cả. Nhân vì dân ông vốn có cái khuynh-hướng về chuyên chế, nên chỉ như có điều kiện cũng những đức-tính hòa-bình, ưu-mỹ, từ-ái của dân-bà, thiên-hậu mới bảo trứ được cái khí-chất tự-nhiên của nhân loại, mới biểu-xuất được cái tính-thần của chủ-nghĩa bình-dân chân chính được. Ở Trung-quốc, phụ-nữ đều bị trừ ra ngoài vòng xã-hội sinh hoạt, cái giới-hạn nam-nữ nghiêm-khắc dị-thường, tạo-phần một cái xã-hội ở dưới quyền chuyên chế của bọn nam-tử; bọn nam-tử chẳng những chuyên-chế phụ-nữ mà thời đối với bọn họ cũng chuyên chế như thế. Vì vậy trong xã-hội, sự sinh-natal rất là lãn-lam, vô-tính, vô-vị; cái tính thần hòa-bình, ưu-mỹ, bác-ái, nhân-từ không thể nào mà biểu - hiện ra được. Ở Trung-quốc mà muốn thực-hiện bình-dân chủ-nghĩa chân chính, thì tất nhiên trước phải vận-động giải-phóng cho phụ-nữ, khiến cái tính thần hòa-bình, bác-ái của phụ-nữ có cơ-hội mà cảm-hóa cái chuyên-bạo của nam-tử; dần dần thành quen rồi cái xã-hội chuyên-chế kia biến-hóa một cách vô-hình mà hóa thành một xã-hội bình-dân. Xã - hội có bình - dân chủ-nghĩa - hòa, nhân - hảo bình - dân chủ-nghĩa mới có thể xuất hiện ra trên chính trị được.

Trong thế giới, ở các nước khác, nữ-quyền vận-động vẫn có một cái lện sử rất dài. Cái trách nhiệm đi trước, ta có thể nói là do phụ nữ Cao-gia-sách (Caucasienne) đảm

phụ. Tự trung, lạnh và mạnh thì phụ nữ nước Mỹ hơn cả; chính ở dưới quyền chỉ đạo của họ đã thành lập không biết bao nhiêu đoàn thể phụ nữ. Năm 1888, Phụ nữ quốc tế hội nghị thành lập, kịp đến Quốc tế liên hiệp của các «Phụ nữ tham chính quyền liên hiệp hội», đều nhờ phụ nữ nước Mỹ tận lực giúp mới xuất hiện được. Nhưng về đường thành công của nữ quyền vận động thì các nước Bắc Âu lại sớm hơn cả. Năm 1901, ở Na uy, phụ nữ có nộp thuế đều có quyền tuyển cử trong các cơ quan thị chính; đến 1905, Na uy cùng Thụy điển phân ly, phụ nữ vận động lại lần bộ thêm; năm 1907, phụ nữ có nộp thuế có quyền tuyển cử vào Trung ương nghị hội. Ở Phần lan, phụ nữ, từ năm 1867, đã có quyền tuyển cử ở các cơ quan địa phương; từ 1900, ở các nghị hội Trung ương, nam nữ đã được đồng đẳng; năm 1910, trong cuộc tuyển cử vào Trung ương nghị hội, số dân bà đi đầu phiếu cơ hồ đã ngang số dân ông. Ở Đan mạch, năm 1908 phụ nữ có quyền tuyển cử ở các cơ quan địa phương; năm 1915, theo hiến pháp mới, phụ nữ được quyền tuyển cử và bị tuyển cử ở cơ quan Trung ương; hiến pháp ấy quy định nữ tử, nam tử đủ 25 tuổi, nếu phẩm hạnh thanh khiết đều được hưởng quyền tham chính cả. Ở Thụy điển, năm 1862, phụ nữ chưa có chồng và có nộp một ngạch thuế nhất định, đều được quyền địa phương tuyển cử; đến 1909, nhất thiết ai có phẩm hạnh thanh khiết đều được tuyển cử và bị tuyển cử ở các cơ quan địa phương.

(Còn nữa)
N. S. biên dịch

VIỆC THẺ GIỚI

Ngày «Xích nhật» 1^{er} Août

Pháp. - Ở các công-xưởng và các công-ty vận tải, có độ 7.000 người thợ đình-công. Có những đảng viên cộng-sản, nhân lúc thợ thuyền ra về, muốn tổ chức biểu tình, song bị cảnh sát bắt hoặc giải tán. Thợ thuyền đình công đều là thợ làm nghề kiến trúc, hoặc làm trong công nghiệp kim-thuộc và gia-cu.

Thợ thuyền không dự hành đến, độ 50 người bị bắt. - Một số đơn biểu-tình bị bắt, đã bị tòa Khanh-tội phán xử và buộc tội từ 2 ngày đến 4 tháng tù.

Anh. - Ở Luân-đôn thợ-thuyền

CAM TICH TAN

(Thuốc bột sủn lá hiệu con BƯỚM BƯỚM)

Xét trong 18 thường trẻ em khi biết đi biết chạy thì hay ăn bậy, trộm, sao khó bệnh này bệnh kia nhưng thường lại hay sinh sôi, nước da vàng, ốm yếu, bụng nổi gân, hay đau bụng mà không nổi ngày, làm biến ăn, hoặc ăn nhiều mà không nổi ngày, hoặc tiêu ra bột, kỳ rõ ràng là bệnh Cam-tích, nếu dùng thuốc không hay đã tốn tiền mà lại hại cho trẻ em nữa.

Bản được phòng không nộ chát công mơn, nên mới ra công tìm kiếm nơi các miền Đanh-sơn bên Trung-quốc, chế luyện ra và thí nghiệm đã làm phen mới thành được thứ cam-tích này rất nên kiến hiệu, quả ông qui bà có em cháu nếu có các bệnh nói trên đây thì nên cho nó ăn, dần mà không bệnh thì càng tốt. Mỗi gói giá là 0.10

NAM-TRUNG-BÁC CAO-MÊN và LEO xứ nào cũng có bán và có quyền sách thuốc để cho không.

ĐẠI-QUANG-ĐƯỢC-PHONG 46 Đại-lộ Tổng-Độc-Phương CHOLON (Namky) 47 Phố hàng Đường HANOI (Bácky)



YÊU-SO BỎ THẬN HOÀN

Mỗi hộp 1500, 12 hộp 10500

Nếu quý vị thấy đau lưng, mỏi gối, từ chi mỏi mệt, không muốn ăn uống, lâu ngày không có con, không muốn gần đàn bà, hoặc là ăn nằm với đàn bà không được như sở nguyện, tình khi lỏng và mau ra, ban đêm thường hay đi đại tiện, kỳ là chứng bại thận rõ ràng. Hãy mau dùng thứ «YÊU-SO BỎ THẬN HOÀN» thì thấy hiệu nghiệm liền.

Hiện thuộc PHAM - DOAN - DIEM ở TOURANE được độc quyền trữ và bán tại ĐÔNG - DƯƠNG

<https://doi.org/10.1016/j.jmb.2020.105200>